

Bản án số: 211/2022/HSPT

Ngày 15 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm và ông Trần Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/2022/TLPT-HS ngày 18/8/2022, đối với bị cáo Nguyễn Công H về tội “Đe dọa giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Wột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Công H; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/01/1962; Tại: tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKKTT: Phòng X, Khu đô thị mới ĐC, phường ĐC, quận HM, thành phố Hà Nội; Tạm trú: NCT, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Công L và bà Trần Thị T (đều đã chết); Bị cáo có vợ Bùi Thị H1 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Q H và bị hại Nguyễn Thị Q (trú tại 87 NCT) là hàng xóm quen biết nhau. Bà Q cho H vay tiền nhưng H chưa trả hết nợ. Khoảng 18 giờ 0 phút

ngày 21/3/2021 bà Q và ông Nguyễn Hữu W (bạn bà Q) đến nhà H đòi nợ 110.000.000 đồng. Trong lúc nói chuyện, hai bên lời qua tiếng lại, cãi nhau. H lấy 01 khẩu súng kim loại màu đen từ trong túi quần bên phải, tiến đến chỗ bà Q, dùng tay trái kẹp cổ bà Q từ phía sau, kéo bà Q đứng dậy, tay phải cầm súng để gần vùng tai phải của bà Q, mũi súng chĩa ra phía trước theo hướng nhìn của bị cáo H và bà Q, rồi bóp cò làm súng phát nổ, đồng thời bị cáo nói “Mày còn qua đòi nợ tao bắn mày chết” nhằm đe dọa để bà Q sợ không đến đòi nợ. Ông W chạy lại can ngăn thì bị cáo H buông bà Q ra. Sau khi được H thả ra, bà Q hoảng sợ ngồi im trên ghế. H và ông W cùng ngồi xuống ghế, trên tay H vẫn cầm khẩu súng và dùng lời đe dọa bà Q không được tiếp tục đến nhà đòi nợ “Bọn mày mà còn qua đây đòi nợ thì tao bắn chết”. Do sợ bị đe dọa nên bà Q ngồi im không nói gì. Khoảng 10 phút sau H nói bà Q đi về, ra đến cửa chính do còn hoảng sợ nên bà Q không mở được cửa, H dùng tay đẩy cửa mở ra cho bà Q đi về. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày bà Q đến Công an phường TA, thành phố B tố cáo.

Tại Kết luận giám định số 537/C09C-Đ1 ngày 14/5/2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Khẩu súng là súng bắn đạn hơi cay hoặc đạn nổ (uy hiếp) cỡ 08mm, hiện tại còn sử dụng được và thuộc công cụ hỗ trợ (không phải là vũ khí); sử dụng khẩu súng trên bắn từ khoảng cách 02m trở lại có khả năng gây sát thương (bị thương), gây nguy hại cho sức khỏe con người. 01 viên đạn là đạn hơi cay cỡ 08mm, còn sử dụng được và thuộc công cụ hỗ trợ (không phải là vũ khí); viên đạn này dùng làm đạn được cho khẩu súng trên. 01 vỏ đạn là vỏ của đạn hơi cay cỡ 08mm và do khẩu súng trên bắn ra; loại đạn này tuộc công cụ hỗ trợ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Công H 01 năm 03 tháng tù, về tội “Đe dọa giết người”.

Ngày 05/7/2022 bị cáo Nguyễn Công H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Công H về tội “Đe dọa giết người” theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi kháng cáo, mặc dù bị hại không yêu cầu nhưng bị cáo vẫn tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại, được bị hại bãi nại; cung cấp tài liệu thể hiện bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, chú ruột là liệt sỹ, đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51 BLHS nên đề nghị HĐXX áp dụng bổ sung cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được lao động, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Từ phân tích trên, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 21/3/2021 tại NCT, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Công H đã dùng lời nói đe dọa, sử dụng súng bắn đạn hơi cay để sát vùng tai phải bà Nguyễn Thị Q, nhắm mũi súng ra phía ngoài cửa sổ, bóp cò gây ra tiếng nổ nhằm đe dọa giết bà Q, làm bà Q lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Công H về tội “Đe dọa giết người” theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xuất phát từ mẫu thuẫn trong việc vay mượn tiền, do bị hại nhiều lần đòi nợ, vì bức tức, không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã có lời nói, hành động nhằm đe dọa giết bà Q để bà Q không đòi nợ nữa. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đã xin lỗi bà Q, đã trả nợ cho bà Q, được bà Q chấp nhận và bãi nại. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn tích cực hợp tác với các cơ quan tiến hành tố tụng nhằm làm sáng tỏ những tình tiết khách quan của vụ án. Sau khi kháng cáo, bị cáo cung cấp các giấy tờ thể hiện bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng tiền tồn thất tinh thần, mặc dù bị hại không yêu cầu; đã trả hết nợ 110.000.000 đồng và bị hại có đơn bãi nại; Cung cấp tài liệu thể hiện ông Nguyễn Công L (bố của bị cáo), bà Trần Thị T (mẹ bị cáo) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, Huy hiệu 45 tuổi Đảng, 50 năm tuổi Đảng, đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng bổ sung cho bị cáo. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không

cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo bị cáo, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo là người cao tuổi nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Công H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công H. Sửa Bản án sơ thẩm số 175/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Công H 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, về tội “Đe dọa giết người”. Thời hạn chấp hành án kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Công H cho Ủy ban nhân dân phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường TA giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Công H.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT - CA T.Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP.Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- CQTHAHS Công an TP.B;
- UBND P.TA;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hạnh Vân